TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HS-ST
Ngày: 13 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Sơn Thanh Bình.

Ông Đặng Duy Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Võ Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân huyện M, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Thanh P (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 11-02-2007 tại thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Nơi đăng ký thường trú: Số B đường L, khóm B, phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh S và bà Trần Ngọc S1; anh chị em ruột: Không có; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị khởi tố ngày 03-8-2023 và bị tạm giữ từ ngày 31-7-2023 đến ngày 03-8-2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Tạm giam"* cho đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Thanh P: Ông **Trần Thanh S**, sinh năm 1987. (*Có mặt)*

Nơi cư trú: Số B, đường L, khóm B, phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Võ Tuấn H1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh S. (*Có mặt*)

- *Bị hại:*

1/ Ông **Nguyễn Văn C**. sinh năm 1982.(*Vắng mặt*)

Nơi cư trú: Ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Ông **Lý Kim N** sinh năm 1983.(*Vắng mặt*)

Nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh **Lê Hoàng Â**, sinh năm 2008. (*Vắng mặt*)

Nơi cư trú: Số E, M, khóm B, phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1982. (*Vắng mặt*)

Nơi cư trú: Ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng*: Anh **Võ Văn M1**, sinh năm 1992. (*Có mặt*)

Nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng hơn 23 giờ ngày 30-7-2023, bị cáo Trần Thanh P cùng với đối tượng L (không rõ thông tin) và Lê Hoàng Â sinh ngày: 01-4-2008, đăng ký thường trú: Số E, M, Khóm B, Phường D, TP S, tỉnh Sóc Trăng, uống cà phê tại Chợ M2 thuộc thành phố S. Trong lúc ngồi uống cà phê, L rủ Â và bị cáo P đi trộm gà bán lấy tiền tiêu xài thì Â và bị cáo P đồng ý. Đến khoảng 00 giờ ngày 31-7-2023, bị cáo P điều khiển xe Sirius (không rõ biển kiểm soát) của L chở L và Â (chở 03) đi hướng từ thành phố S về xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Khi đến nhà ông Lý Kim N, sinh ngày 01-01-1983, đăng ký thường trú: ấp T, xã M, huyện M, Sóc Trăng, L thấy xe mô tô màu đỏ, biển kiểm soát 52Z8-4977 dựng bên hong nhà của ông N không ai trông coi, L nảy sinh ý định lấy trộm xe nên kêu bị cáo P dừng xe cho L xuống lấy xe rồi L nổ máy điều khiển đi trước, bị cáo P điều khiển xe của L chở Â đi theo sau. Khi đến ngã tư gần Ủy ban nhân dân xã M, L thấy xe gắn máy màu trắng, biển kiểm soát 83PT-389.66 của anh Nguyễn Văn C đang dựng trước nhà ông Trương Văn B thuộc ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, L kêu bị cáo P dừng lại, L đi vào kiểm tra xe rồi quay trở ra kêu bị cáo P và Â vào lấy trộm xe, còn L canh đường. Khi bị cáo P với Â lấy trộm được xe và kéo xe ra ngoài thì bị người dân phát hiện truy hô, một lúc sau thì Â và bị cáo P bị lực lượng Công an xã M bắt quả tang còn L điều khiển xe của L trốn thoát.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã thu giữ: 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Halim-Krea, màu trắng bạc, biển kiểm soát 83PT-389-66 và 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 52Z8- 4977, màu đỏ. Sau khi làm rõ Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 26/KLĐGTS-HĐ.ĐGTS ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện M, kết luận:

- 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Halim-Krea, màu trắng bạc, biển kiểm soát: 83PT-389.66 mua mới vào tháng 9/2019 với giá 14.000.000 đồng, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 6.502.000 đồng.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 52Z8- 4977, màu đỏ, số máy VDPIP52FMH316057, số khung RMMWCH3MM71316057, mua cũ vào năm 2013 với giá 3.500.000 đồng, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.650.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Trần Thanh P lấy trộm có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là: **9.152.000 đồng** (Chín triệu, một trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS-MT ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Trần Thanh P về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Thanh P về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã xử lý xong nên đề nghị không đặt ra xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng cho bị cáo vì bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức, hoàn toàn bị động do đối tượng L rủ rê, cả hai lần phạm tội đều không gây ra hậu quả vì tài sản đã được tịch thu trả lại cho chủ sở hữu. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo là người vị thành niên nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, không gây thiệt hại, tài sản đã được thu hồi trả lại cho các bị hại nên mức án Viện kiểm sát đề nghị là còn quá nghiêm khắc. Do đó, đề

nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 91, Điều 101 xử phạt bị cáo dưới mức của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại ông Nguyễn Văn C và ông Lý Kim N và vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Hoàng Â và ông Nguyễn Văn M. Xét thấy, việc vắng mặt những người này không gây cản trở cho việc xét xử, cơ quan điều tra cũng đã tiến hành lấy lời khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, xét xử vắng mặt những người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có tên nêu trên.

Về nhân thân của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố có lúc bị cáo khai là học sinh, lúc khai là công nhân nhưng tại phiên tòa sau khi làm rõ thời khai của bị cáo và lời khai của ông Trần Thanh P là cha ruột đồng thời là người đại diện hợp pháp của bị cáo đều thống nhất cho rằng tại thời điểm phạm tội bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và bị cáo đã nghỉ học trước đó hơn 01 năm. Do đó, Hội đồng xét xử xác định lại nghề nghiệp của bị cáo là "không nghề nghiệp".

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C1 huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh P đã khai nhận toàn bộ hành vi cùng với các đối tượng tên L và anh Lê Hoàng Â lấy trộm tài sản của bị hại ông Nguyễn Văn C và ông Lý Kim N gồm 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Halim-Krea, màu trắng bạc, biển kiểm soát 83PT-389-66 và 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 52Z8-4977, màu đỏ như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã nêu. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 26/KLĐGTS-HĐ.ĐGTS ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện M, kết luận: 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Halim-Krea, màu trắng bạc, biển kiểm soát: 83PT-389.66 mua mới vào tháng 9-2019 với giá 14.000.000 đồng, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 6.502.000 đồng. 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 52Z8- 4977, màu đỏ, số máy VDPIP52FMH316057, số khung RMMWCH3MM71316057, mua cũ vào năm 2013 với giá 3.500.000 đồng, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.650.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo

Trần Thanh P lấy trộm có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 9.152.000 đồng (Chín triệu, một trăm năm mươi hai nghìn đồng). Xét thấy, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện. Mặc dù bị cáo biết tài sản của người khác bị cáo không có quyền sở hữu nhưng bị cáo đã lợi dụng lúc sơ hở trong quá trình quản lý, trông coi tài sản để lén lút lấy trộm tài sản của các bị hại với tổng giá trị là 9.152.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại về tài sản, bị cáo là người vị thành niên nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần, mỗi lần đều có giá trị trên 2.000.000 đồng nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, tại phiên tòa luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo với lý do cả hai lần phạm tội bị cáo đều bị động do đối tượng L xúi dục, hành vi bị cáo chưa gây ra hậu quả là không có căn cứ chấp nhận vì cả hai lần phạm tội bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện, đặc biệt lần phạm tội thứ hai khi lấy xe của ông Nguyễn Văn C thì bị cáo là người trực tiếp thực hiện.

[6] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, nên việc truy tố đưa bị cáo ra xét xử nghiêm trước pháp luật là cần thiết. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để tuyên truyền, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội, Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 xét xử bị cáo dưới mức của khung hình phạt là không có căn cứ chấp nhận như đã phân tích trên. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo chỉ trên 16 tuổi và dưới 18 tuổi nên khi lượng hình cần áp dụng khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng trong vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã xử lý xong, không ai khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Thanh P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

[10] Lời đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận một phần như đã phân tích nêu trên.

[11] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú về mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như đã nêu trong phần nội dung là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38; Điều 50; điểm h, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, khoản 1 Điều 101 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 292; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Trần Thanh P phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2/ Tuyên phạt bị cáo Trần Thanh P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31-7-2023.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét giải quyết.

5/ Về án phí: Bị cáo Trần Thanh P phải chịu số tiền án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

6/ Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- VKS huyện Mỹ Tú;
- CA huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Bị cáo; người đại diện bị cáo; Bị hại, NLQ;
- Luật sư bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Anh Tuấn